

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NHA TRANG
TỈNH KH HÒA**



Án số: **04/2022/DSST**
Ngày: 14/ 01/2022

Vụ: “*TrA chấp về thừa kế
tài sản*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm dân sự gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa Pên tòa: Bà **Nguyễn Thị Nam Hoa**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Bạ**
Bà **Nguyễn Thị Hoa**

Thư ký ghi biên bản Pên tòa: Bà **Nguyễn Thị Việt Hà** - Cán bộ Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia Pên tòa:
Ông **Lê Hoàng A** - Kiểm sát viên

Ngày 14/01/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số 170/2020/TLST-DS ngày 15/5/2020, về việc “*Tranh chấp về thừa kế tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2021/QĐXXST-DS ngày 27/10/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2021/QĐST-DS ngày 18/11/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2021/QĐST-DS ngày 17/12/2021, giữa các đương sự:

* ***Nguyên đơn:*** Bà **Trần Kim H**

Địa chỉ: Thôn V, Vĩnh Phương, Nha Trang.

Bà Trần Kim H ủy quyền cho bà **Nguyễn Thị H** (Theo giấy ủy quyền ngày 15/4/2020)

Địa chỉ: 05A V, phường Ph, Nha Trang

Có mặt

* ***Bị đơn:*** Ông **Trần Mậu T**

Địa chỉ: 101/45 đường 2/4, phường V, Nha Trang. Có mặt

Bà **Phạm Lệ T**

Địa chỉ: 500 đường 2/4, tổ 10, T, phường V, Nha Trang. Có mặt

* ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Ông **Lê Đình Kh**

Địa chỉ: C42 Chung cư Ngô Gia T, thành phố Nha Trang. Xin xét xử vắng mặt

2. Ông **Trần A L**

Địa chỉ: 17 Đ, phường V, Tp. Nha Trang. Xin xét xử vắng mặt

3. Bà **Trần Kim H**

Đại chỉ: 122/2 Ng, phường V, thành phố Nha Trang. Có mặt

4. Ông **Trần Văn H**

Địa chỉ: Chung cư Ngô Gia Tự, Tp. Nha Trang. Có mặt

5. Ông Trần Mậu P

Địa chỉ: 118 Ng, phường V, Tp. Nha Trang. Có mặt

6. Bà Nguyễn Thị Thu H

Địa chỉ: 101/45 đường 2/4, phường V, Nha Trang. Có mặt

7. Ông Lê Quốc S

Địa chỉ: Chung cư Ngô Gia Tự, thành phố Nha Trang. Xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, tại Pên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:*

Cha mẹ của bà Trần Kim H là ông Trần Văn M (chết năm 1982) và bà Lê Thị H (chết năm 1980), sinh được 05 người con: Trần Kim H, Trần Thị Kim Ng (chết năm 2014), Trần A L, Trần Kim H, Trần Mậu T. Ngoài ra, cha của bà H là ông Trần Văn M có 02 con riêng là ông Trần Văn H, Trần Mậu P. Mẹ bà H bà Lê Thị H có 02 con riêng là Phạm Lê Th và Phạm Lê L (chết khi còn nhỏ). Sinh thời cha mẹ bà H có tạo lập được khối tài sản sau:

Nhà và đất tại địa chỉ: 500 đường 2/4, tổ 10 T, phường V, Nha Trang. Diện tích 35m² theo giấy mua bán nhà, đất ngày 28/10/1973; Đơn xin xác nhận quyền sở hữu nhà, đất ngày 30/12/1975 do bà Lê Thị H làm đơn. Diện tích hiện nay là 45,4m² theo sơ đồ thửa đất do Công ty TNHH Thương mại dịch vụ - Xây dựng T Huy đo vẽ.

Bà Trần Kim H đề nghị Tòa án phân chia số di sản trên theo quy định của pháp luật. Bà H xin nhận hiện vật.

**Bị đơn ông Trần Mậu T trình bày:* Nhà, đất tại địa chỉ 500 đường 2/4, tổ 10 T, phường V, Nha Trang là do cha mẹ tôi ông Trần Văn M và bà Lê Thị H tạo lập. Cha mẹ tôi chết không để lại di chúc, hiện nay do bà Phạm Lê Th (con riêng của mẹ tôi bà Lê Thị H) sinh sống, quản lý. Nay bà Trần Kim H khởi kiện tranh chấp về thừa kế tài sản để chia thừa kế theo quy định của pháp luật. Ý kiến của tôi là không đồng ý chia thừa kế vào thời điểm này, để bà Th tiếp tục sinh sống, quản lý nhà, đất trên. Khi nào bà Th mất mới chia thừa kế theo quy định của pháp luật.

Riêng việc sửa chữa căn nhà tôi khẳng định vào năm 1990 tôi có sửa chữa một lần, sau đó (không nhớ rõ năm nào) có sửa lại căn nhà trên thêm một lần nữa. Do thời gian đã lâu, tôi không còn lưu giữ các hóa đơn, chứng từ liên quan đến việc sửa chữa căn nhà trên. Vì vậy, tôi không có yêu cầu gì về số tiền sửa chữa căn nhà.

**Bị đơn bà Phạm Lê Th trình bày:* Mẹ tôi bà Lê Thị H có 02 con là A Phạm Lê L (chết từ nhỏ) và tôi Phạm Lê Th. Sau khi ly hôn, mẹ tôi kết hôn với ba sau là ông Trần Văn M, ông Trần Văn M và mẹ tôi có 05 người con chung là Trần Kim H, Trần Thị Kim Ng (chết năm 2014), Trần A L, Trần Kim H, Trần Mậu T. Năm 1973, ba mẹ tôi mua được căn nhà 35m² tại địa chỉ 500 đường 2/4, tổ 10 T, phường V, Nha Trang. Năm 1980, mẹ tôi là bà Lê Thị H chết, ba Trần Văn M chết năm 1982. Sau khi ba Trần Văn M chết A Trần Văn H chọn những vật gì có giá trị trong nhà lấy mang đi hết, tôi và 05 đứa em con chung của bà

Trần Văn M và mẹ tôi tiếp tục sống trong căn nhà đó. Đến nay, các em đều ra riêng, chỉ còn mình tôi không lập gia đình sinh sống, quản lý nhà, đất trên. Quá trình sinh sống căn nhà xuống cấp đột ngột nát vỡ cH Trần Mậu T đã sửa chữa lại ngôi nhà trên. Ý kiến của tôi là không đồng ý chia thừa kế tại thời điểm này, để tôi được sinh sống, quản lý nhà, đất trên, khi nào tôi mất mới chia thừa kế theo quy định của pháp luật.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Trần A L (biên bản lấy lời khai ngày 11/8/2020): Ba tôi Trần Văn M và mẹ tôi Lê Thị H chúng sống với nhau từ năm 1961 không đăng ký kết hôn và sinh được 05 người con chung gồm: Trần Kim H, Trần Kim Ng (chết năm 2014), Trần A L, Trần Kim H, Trần Mậu T. Khi còn sống cha mẹ tôi có tạo lập được khối tài sản là nhà, đất tại địa chỉ 500 đường 2/4, tổ 10 T, phường V, Nha Trang, diện tích 35,2m². Cha mẹ tôi chết không để lại di chúc. Sau khi cha mẹ tôi chết bà Phạm Lệ Th là con riêng của mẹ tôi bà Lê Thị H sinh sống, sử dụng căn nhà trên, các A chị em khác đều ở riêng. Chị Trần Kim H và em tôi Trần Kim H buôn bán tại căn nhà trên. Năm 2019, chị H, em H có xảy ra mâu thuẫn với bà Th và Trần Mậu T do ông Trần Mậu T nói là nhà của T, không phải tài sản thừa kế của cha mẹ tôi. Chúng tôi đã nhờ chính quyền địa phương hòa giải nhưng không thành. Việc bà Trần Kim H yêu cầu chia di sản thừa kế, tôi không có ý kiến và đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Tôi xin nhận bằng tiền, tôi xin xét xử vắng mặt.

- Bà Trần Kim H trình bày: Ba tôi Trần Văn M và mẹ tôi Lê Thị H chúng sống với nhau từ năm 1961 không đăng ký kết hôn, lần lượt qua đời vào các năm 1980, 1982. Khi còn sống cha mẹ tôi có tạo lập được khối tài sản là nhà, đất tại địa chỉ 500 đường 2/4, tổ 10 T, phường V, Nha Trang, diện tích 35,2m². Cha mẹ tôi chết không để lại di chúc. Sau khi cha mẹ tôi chết bà Phạm Lệ Th là con riêng của mẹ tôi bà Lê Thị H sinh sống, sử dụng căn nhà trên, các A chị em khác đều ở riêng. Chị Trần Kim H và tôi buôn bán tại căn nhà trên, tháng 4/2018 giữa chúng tôi xảy ra mâu thuẫn do Trần Mậu T và Phạm Lệ Th đề nghị đưa cho tôi và chị Trần Kim H mỗi người 200.000.000 đồng và yêu cầu chúng tôi làm giấy ủy quyền phân chia di sản thừa kế hai chúng tôi được hưởng để lại cho con của Trần Mậu T. Do hai chúng tôi không đồng ý nên đầu năm 2019 xảy ra trA chấp do Trần Mậu T nói là nhà của T không phải tài sản thừa kế của cha mẹ tôi. Chúng tôi đã nhờ chính quyền địa phương hòa giải nhưng không thành. Việc bà Trần Kim H yêu cầu chia di sản thừa kế, tôi không có ý kiến và đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Ông Lê Đình Kh (bản tự khai ngày 16/6/2020): Tôi là cH của bà Trần Kim Ng (chết năm 2014), cha mẹ vợ tôi ông Trần Văn M (chết năm 1982) và bà Lê Thị H (chết năm 1980). Khi cha mẹ vợ tôi chết có để lại khối tài sản là nhà, đất tại địa chỉ 500 đường 2/4, tổ 10 T, phường V, Nha Trang, diện tích 35,2m²(không có di chúc). Các con của ông Trần Văn M và bà Lê Thị H vẫn ở tại căn nhà trên, sau đó các A chị em đều ra ở riêng, đến thời điểm hiện tại bà Phạm Lệ Th ở căn nhà nói trên. Còn ông Trần Mậu T, bà H, bà H làm ăn buôn bán tại đó. Khoảng năm 2019, phát sinh mâu thuẫn giữa bà H, bà H với ông T, bà

Th. Tại Tòa, tôi đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà H về việc tranh chấp về thừa kế tài sản do cha mẹ để lại, tôi xin nhận bằng tiền và đề nghị Tòa án giải quyết vụ kiện theo quy định của pháp luật.

- Ông Lê Quốc S (Bản tự khai ngày 19/7/2021): Tôi là con ruột của ông Lê Đình Kh và bà Trần Thị Kim Ng (chết năm 2014). Tôi được biết bà Trần Kim H có đơn yêu cầu tranh chấp về thừa kế tài sản đối với nhà, đất tại địa chỉ 500 đường 2/4, tổ 10 T, phường V, Nha Trang. Tôi không có ý kiến gì và đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà H và đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật, tôi xin xét xử vắng mặt.

- Ông Trần Văn H, ông Trần Mậu Ph trình bày đều thống nhất nội dung: Ba chúng tôi là ông Trần Văn M và mẹ tôi là bà Vũ Thị B, sau khi ba mẹ tôi ly hôn thì ba chúng tôi ông Trần Văn M có kết hôn với bà Lê Thị H. Ba chúng tôi chết năm 1982, bà Lê Thị H chết năm 1980. Khi ba chúng tôi và bà Lê Thị H mất có để lại di sản là nhà, đất tại địa chỉ 500 đường 2/4, tổ 10 T, phường V, Nha Trang, không có di chúc. Các con của ba M và mẹ Hi vẫn tiếp tục sinh sống tại căn nhà trên, chúng tôi sống ở nơi khác để chăm sóc mẹ tôi là bà Vũ Thị B. Sau đó các A, chị em đều ra ở riêng, chỉ còn lại bà Phạm Lệ Th ở căn nhà trên. Bà H, bà H và Trần Mậu T có làm ăn buôn bán tại căn nhà trên. Đến năm 2016 phát sinh mâu thuẫn giữa bà H, bà H với ông T, bà Th. Sự việc mâu thuẫn trên kéo dài đã lâu nhưng các thành viên trong gia đình không hòa giải được với nhau. Nay bà H khởi kiện về tranh chấp về thừa kế tài sản, chúng tôi đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà H và xin nhận bằng tiền, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Bà Nguyễn Thị Thu H (biên bản lấy lời khai ngày 19/7/2021): Việc bà H khởi kiện tranh chấp về thừa kế tài sản, tôi đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Riêng việc sửa chữa căn nhà thì vào khoảng năm 2001 vợ chồng tôi có sửa lại căn nhà trên và sinh sống tại đó. Khoảng năm 2011 gia đình tôi dọn ra ở riêng để lại căn nhà đó cho bà Phạm Lệ Th sinh sống, quản lý. Do thời gian đã lâu, tôi không còn lưu giữ các hóa đơn, chứng từ liên quan đến việc sửa chữa căn nhà trên. Vì vậy, tôi không có yêu cầu gì về số tiền sửa chữa căn nhà và tiền đóng thuế đất cho Nhà nước.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại Phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Có căn cứ để xác định di sản thừa kế của ông Trần Văn M và bà Lê Thị Hi là nhà, đất tại số **500 đường 2/4, tổ 10 T, phường V**, Tp. Nha Trang. Nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giao toàn bộ diện tích nhà, đất tại số **500 đường 2/4, tổ 10 T, phường V**, Tp. Nha Trang cho bà Phạm Lệ Th quản lý, sử dụng. Bà Th có nghĩa vụ thanh toán kỹ phần thừa kế của ông M và bà H cho các đồng thừa kế theo quy định của pháp luật.

Án phí: Theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại Phòng tòa và căn cứ vào kết quả trả lời tại Phòng tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

-Về tố tụng:

[1] Quan hệ tranh chấp về vụ án thừa kế tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 26, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang.

[2] Về áp dụng pháp luật: Ông Trần Văn M chết năm 1982, bà Lê Thị H chết năm 1980, nay có yêu cầu tranh chấp về thừa kế tài sản nên áp dụng quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết. (Quy định tại Điều 688 của Bộ luật dân sự 2015)

- Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3] Về thời hiệu khởi kiện yêu cầu tranh chấp về thừa kế tài sản: Theo quy định tại khoản 1 Điều 623 của Bộ luật dân sự năm 2015 còn thời hiệu yêu cầu chia di sản thừa kế.

[4] Về quan hệ thừa kế: Ông Trần Văn M và bà Lê Thị H có quan hệ là vợ chồng, có 05 con chung là Trần Kim H, Trần Thị Kim Ng (chết năm 2014), Trần A L, Trần Kim H, Trần Mậu T. Ngoài ra, ông Trần Văn M có 02 con riêng là ông Trần Văn H, Trần Mậu Ph. Bà Lê Thị H có 02 con riêng là bà Phạm Lệ Th và Phạm Lệ S (chết khi còn nhỏ)

Ông Trần Văn M và bà Lê Thị H chết không để lại di chúc nên yêu cầu khởi kiện tranh chấp về thừa kế tài sản của ông M và bà H được phân chia theo pháp luật cho hàng thừa kế thứ nhất.

[5] Qua lời khai của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ xác định: Quá trình chung sống ông M và bà H có tạo dựng được tài sản chung là thửa đất số 26 (một phần), tờ bản đồ số 50, diện tích 45,4m² tại địa chỉ: 500 đường 2/4, tổ 10 T, phường Vĩnh, Tp. Nha Trang. Sau khi ông M và bà H chết bà Phạm Lệ Th quản lý, sử dụng khối tài sản trên.

[6] Xét nguồn gốc đất: Ngày 28/10/1973, bà Lê Thị H nhận chuyển nhượng từ bà Huỳnh Tôn Nữ Th 01 căn nhà lợp mái ngói, vách xây gạch, bề dài 5m, bề ngang 4m và sân sau đất trống chu vi 15m², tổng cộng diện tích chung 35m² (việc mua bán lập văn bản Văn tự đoạn mãi bất động sản, có chữ ký của hai người làm chứng là ông Bửu C và Hoàng Hảo H). Sau khi hoàn tất việc mua bán trên, ông Trần Văn M và bà Lê Thị H sử dụng ổn định, không ai tranh chấp. Ngày 20/12/1975, bà Lê Thị H làm đơn xin xác nhận quyền sở hữu nhà và đất trên, diện tích 35m² (đơn có 02 người làm chứng là bà Đặng Thị B, bà Nguyễn Thị D).

Tại công văn số 1188/UBND ngày 20/5/2021 của Ủy ban nhân dân phường Vĩnh xác định phần đất tranh chấp thừa kế di sản là diện tích nhà, đất thuộc

thửa 26 (một phần), tờ bản đồ số 50, địa chỉ số 500 đường 2/4, tổ 10 T, phường V, Tp. Nha Trang và cung cấp thông tin như sau:

+ Theo sổ mục kê và Bản đồ lập năm 1986, thuộc 1 phần thửa đất số 64, diện tích 910m², không người kê khai sử dụng.

+ Theo sổ Dã ngoại và Bản đồ lập năm 1997, thuộc thửa đất số 168, diện tích 61,5m² do bà Lê Thị H kê khai sử dụng.

+ Theo sổ Mục kê và Bản đồ lập năm 2007, thuộc thửa đất số 26, diện tích 86,8m² do ông Trần Mậu T kê khai sử dụng.

Đối với diện tích đất sử dụng theo Bản đồ lập năm 1997 có diện tích 61,5m² và theo Bản đồ lập năm 2007 có diện tích 86,8m² do tự lấn chiếm thêm.

Các biên lai thu thuế sử dụng đất P nông nghiệp năm 1998, 2003 (diện tích 32m²), năm 2007 đến năm 2011 (diện tích 32m²), năm 2012 (diện tích 77,5m²), năm 2013 (diện tích 33m²), năm 2015 (diện tích 32m²), năm 2018 (diện tích 35m²).

[7] Xét yêu cầu tranh chấp về thừa kế tài sản: Kết quả thẩm định tại chỗ, Sơ đồ thửa đất do Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ T Huy đo vẽ theo sự chỉ dẫn của các đương sự xác định thửa đất tại địa chỉ 500 đường 2/4, tổ 10 T, phường V, Tp. Nha Trang, trích đo từ thửa 26 (1 phần), tờ bản đồ số 50 có diện tích:

+ Về đất: Tổng diện tích 45,4m²

+ Về nhà: Diện tích xây dựng 39,4m², diện tích sàn 39,4m²; kết cấu tường gạch, mái tôn; Cấp hạng: nhà cấp 4

Các tài sản trên chưa đăng ký giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất.

Công văn số 9287/UBND-TNMT ngày 10/12/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang từ chối tham gia tố tụng và không có cơ sở để cung cấp thông tin cho Tòa án do thửa đất trên chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Các bên đương sự đều xác nhận quá trình sử dụng cho đến nay nhà, đất trên không có ai trA chấp.

Do đó, Hội đồng xét xử xác định diện tích đất **45,4 m²** để xem xét trong vụ án.

Xét quan hệ hôn nhân giữa ông Trần Văn M và bà Lê Thị H: Các bên đương sự đều xác định ông Trần Văn M và bà Lê Thị H sau khi ly hôn với vợ, chồng cũ đã kết hôn với nhau. Năm 1962 có con chung đầu tiên là bà Trần Kim H. Như vậy, ông M và bà H thực tế chung sống từ năm 1962. Căn cứ quy định tại điểm a khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình:

“ a) Trong trường hợp quan hệ vợ chồng được xác lập trước ngày 03/01/1987, ngày Luật hôn nhân và gia đình năm 1986 có hiệu lực mà chưa đăng ký kết hôn

thì được khuyến khích kết hôn; trong trường hợp có yêu cầu ly hôn thì được Tòa án thụ lý giải quyết theo quy định về ly hôn của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000”.

Như vậy, hôn nhân của ông Trần Văn M và bà Lê Thị H là hôn nhân thực tế, được công nhận là vợ chồng hợp pháp.

Năm 1980 bà Lê Thị H chết không để lại di chúc, Điều 650 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định:

“1. Thừa kế theo pháp luật được áp dụng trong trường hợp sau đây:

a) Không có di chúc;

.....”

Điều 651 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định:

“ 1. Những người thừa kế theo pháp luật được quy định theo thứ tự sau đây”

a)Hàng thừa kế thứ nhất gồm: vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi của người chết

.....”

Điều 652 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định:

“ Trường hợp con của người để lại di sản chết trước hoặc cùng một thời điểm với người để lại di sản thì cháu được hưởng phần di sản mà cha hoặc mẹ của cháu được hưởng khi còn sống.....”

Phần di sản trên được chia cho hàng thừa kế thứ nhất của bà Lê Thị H gồm 07 người: Ông Trần Văn M, Trần Kim H, Trần Thị Kim Ng (chết năm 2014), Trần A L, Trần Kim H, Trần Mậu T , con riêng của bà Lê Thị H là bà Phạm Lê Th.

Bà Trần Thị Kim Ng chết năm 2014 có chồng là ông Lê Đình Kh và con là ông Lê Quốc S. Vì vậy, di sản của bà Trần Thị Kim Ng do ông Lê Đình Kh và con là ông Lê Quốc S thừa kế theo quy định của pháp luật.

Năm 1982 ông Trần Văn M chết không để lại di chúc, tại thời điểm mở thừa kế của ông Trần Văn M được chia cho hàng thừa kế thứ nhất gồm 08 người: Trần Kim H, Trần Thị Kim Ng (chết năm 2014), Trần A L, Trần Kim H, Trần Mậu T, các con riêng của ông Trần Văn M là ông Trần Văn H và ông Trần Mậu Ph.

Bà Phạm Lê Th là con riêng của bà Lê Thị H, từ khi ông Trần Văn M và bà Lê Thị H chung sống với nhau bà Phạm Lê Th cùng chung sống, được ông M và bà H nuôi dưỡng, chăm sóc như cha con, mẹ con. Điều 654 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: “ Những người con riêng chỉ được hưởng thừa kế từ bố dượng, mẹ kế khi có quan hệ chăm sóc, nuôi dưỡng nhau như cha con, mẹ con”. Như vậy, bà Phạm Lê Th được hưởng phần thừa kế từ bố dượng là ông Trần Văn M.

Bà Trần Thị Kim Ng chết năm 2014 có ch là ông Lê Đình Kh và con là ông Lê Quốc S. Vì vậy, di sản của bà Trần Thị Kim Ng do ông ông Lê Đình Kh và con là ông Lê Quốc S thừa kế theo quy định của pháp luật.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chia phần di sản thừa kế của ông Trần Văn M và bà Lê Thị H để lại là quyền sử dụng đất được thể hiện tại thửa 26 (1 phần) tờ bản đồ số 50, địa chỉ: 500 đường 2/4, tổ 10 T, phường V, Tp. Nha Trang.

Tại Tòa, hai con riêng của ông Trần Văn M là ông Trần Mậu Ph, ông Trần Văn H có yêu cầu xin nhận bằng tiền.

Các con chung của ông Trần Văn M và bà Lê Thị H gồm: Trần Thị Kim Ng (chết năm 2014; ông Lê Đình Kh và ông Lê Quốc S hưởng thừa kế của bà Ng), Trần A L, Trần Kim H, Trần Mậu T đều yêu cầu nhận bằng tiền.

Bà Trần Kim H yêu cầu xin nhận hiện vật.

Con riêng của bà Lê Thị H là bà Phạm Lê Th có yêu cầu được sống tại ngôi nhà trên nên có nguyện vọng được nhận hiện vật.

Căn cứ biên bản định giá tài sản ngày 11/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, giá trị thửa đất hiện trạng có diện tích 45,4m² có giá thị trường 35.000.000 đồng/m². Tổng giá trị đất là 1.589.000.000 đồng. Nhà có diện tích 39,4m², đơn giá theo quy định là 2.488.000 đồng/m², chất lượng còn lại 70%. Tổng giá trị nhà là 68.619.040 đồng. Tổng giá trị nhà, đất là 1.657.619.040 đồng.

Ông Trần Văn H, ông Trần Mậu Ph mỗi người được hưởng kỷ phần bằng 1/14 giá trị di sản nhà, đất tương đương số tiền là 118.401.360 đồng.

Bà Phạm Lê Th, bà Trần Kim H, bà Trần Thị Kim Ng (chết năm 2014; ông Lê Đình Kh và ông Lê Quốc S hưởng thừa kế của bà Ng), ông Trần A L, bà Trần Kim H, ông Trần Mậu T mỗi người được hưởng một kỷ phần bằng 1/7 giá trị nhà, đất tương đương số tiền là 236.802.720 đồng. (Có sơ đồ bản vẽ kèm theo)

Xét yêu cầu của bà Phạm Lê Th hiện tuổi cao, không có gia đình, không còn khả năng lao động, hiện đang quản lý, sử dụng nhà, đất trên. Do đó, yêu cầu của bà Phạm Lê Th phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận giao toàn bộ diện tích nhà, đất trA chấp về thừa kế tài sản thuộc thửa đất số 26 (một phần), tờ bản đồ số 50, diện tích 45,4m² tại địa chỉ: 500 đường 2/4, tổ 10 Tây Nam, phường Vĩnh Hải, Tp. Nha Trang cho bà Phạm Lê Th quản lý, sử dụng. Bà Phạm Lê Th phải thA toán giá trị kỷ phần được nhận cho các đồng thừa kế khác và có trách nhiệm liên hệ với Cơ quan có thẩm quyền tiến hành các thủ tục xác lập quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

[8] Về chi phí định giá tài sản và thẩm định tại chỗ: Do di sản thừa kế được xác định là 45,4m², nên nguyên đơn phải chịu ½ chi phí định giá tài sản và thẩm định tại chỗ, bị đơn phải chịu ½ chi phí định giá tài sản và thẩm định tại chỗ. Tại Tòa nguyên đơn bà Trần Kim H tự nguyện chịu toàn bộ chi phí trên nên HĐXX không xem xét.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: HĐXX xét thấy bà Phạm Lệ Th (sinh năm 1957), ông Trần Văn H (sinh năm 1959), Trần Mậu P (sinh năm 1961) đều là người cao tuổi nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Bà Th, ông H, ông P được miễn toàn bộ án phí DSST.

Các ông, bà Trần Kim H; Lê Đình Kh + Lê Đình S (hưởng thừa kế của bà Trần Thị Kim Ng); Trần Kim H; Trần Mậu T; Trần A L mỗi người phải nộp: $236.802.720 \text{ đồng} \times 5\% = 11.840.136 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, khoản 2 Điều 147, Điều 164, Điều 165, Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 623; Điều 643; Điều 649; điểm a khoản 1 Điều 650; Điều 651; Điều 652; Điều 654 và Điều 660 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh thừa kế năm 1990;

Căn cứ điểm a khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ - QH10 ngày 09/6/2000;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc chia di sản thừa kế.

+ Bà Phạm Lệ Th được nhận kỷ phần thừa kế của ông Trần Văn M và bà Lê Thị Hi là 1/7 giá trị nhà, đất thuộc thửa đất số 26 (một phần), tờ bản đồ số 50, diện tích 45,4m² tại địa chỉ: 500 đường 2/4, tổ 10 Tây Nam, phường Vĩnh Hải, Tp. Nha Trang. Toàn bộ thửa đất thuộc quy hoạch đất ở đô thị. Bà Phạm Lệ Th được nhận hiện vật là nhà, đất trên và có nghĩa vụ thA toán lại cho các đồng thừa kế khác số tiền 1.420.816.320 đồng. Cụ thể:

+ Bà Trần Kim H được nhận kỷ phần thừa kế của ông Trần Văn M và bà Lê Thị Hi là 1/7 giá trị nhà, đất thuộc thửa đất số 26 (một phần), tờ bản đồ số 50, diện tích 45,4m² tại địa chỉ: 500 đường 2/4, tổ 10 T, phường V, Tp. Nha Trang. Toàn bộ thửa đất thuộc quy hoạch đất ở đô thị. Bà Phạm Lệ Th phải thA toán lại cho bà Trần Kim H số tiền là 236.802.720 đồng.

+ Ông Trần Mậu T được nhận kỷ phần thừa kế của ông Trần Văn M và bà Lê Thị Hi là 1/7 giá trị nhà, đất thuộc thửa đất số 26 (một phần), tờ bản đồ số 50, diện tích 45,4m² tại địa chỉ: 500 đường 2/4, tổ 10 T, phường V, Tp. Nha Trang. Toàn bộ thửa đất thuộc quy hoạch đất ở đô thị. Bà Phạm Lệ Th phải thanh toán lại cho ông Trần Mậu T số tiền là 236.802.720 đồng.

+ Ông Lê Đình Kh, ông Lê Quốc S (người thừa kế của bà Trần Thị Kim Ng) được nhận kỷ phần thừa kế của ông Trần Văn M và bà Lê Thị Hi là 1/7 giá trị nhà, đất thuộc thửa đất số 26 (một phần), tờ bản đồ số 50, diện tích 45,4m² tại địa chỉ: 500 đường 2/4, tổ 10 T, phường V, Tp. Nha Trang. Toàn bộ thửa đất thuộc quy hoạch đất ở đô thị. Bà Phạm Lệ Th phải thanh toán lại cho ông Lê Đình Kh, ông Lê Quốc S số tiền là 236.802.720 đồng.

+ Ông Trần A L được nhận kỷ phần thừa kế của ông Trần Văn M và bà Lê Thị Hi là 1/7 giá trị nhà, đất thuộc thửa đất số 26 (một phần), tờ bản đồ số 50, diện tích 45,4m² tại địa chỉ: 500 đường 2/4, tổ 10 T, phường V, Tp. Nha Trang. Toàn bộ thửa đất thuộc quy hoạch đất ở đô thị. Bà Phạm Lệ Th phải thanh toán lại cho ông Trần A L số tiền là 236.802.720 đồng.

+ Bà Trần Kim H được nhận kỷ phần thừa kế của ông Trần Văn M và bà Lê Thị Hi là 1/7 giá trị nhà, đất thuộc thửa đất số 26 (một phần), tờ bản đồ số 50, diện tích 45,4m² tại địa chỉ: 500 đường 2/4, tổ 10 T, phường V, Tp. Nha Trang. Toàn bộ thửa đất thuộc quy hoạch đất ở đô thị. Bà Phạm Lệ Th phải thanh toán lại bà Trần Kim H số tiền là 236.802.720 đồng.

+ Ông Trần Văn H được nhận kỷ phần thừa kế của ông Trần Văn M và bà Lê Thị Hi là 1/14 giá trị nhà, đất thuộc thửa đất số 26 (một phần), tờ bản đồ số 50, diện tích 45,4m² tại địa chỉ: 500 đường 2/4, tổ 10 T, phường V, Tp. Nha Trang. Toàn bộ thửa đất thuộc quy hoạch đất ở đô thị. Bà Phạm Lệ Th phải thanh toán lại cho ông Trần Văn H số tiền là 118.401.360 đồng.

+ Ông Trần Mậu P được nhận kỷ phần thừa kế của ông Trần Văn M và bà Lê Thị Hi là 1/14 giá trị nhà, đất thuộc thửa đất số 26 (một phần), tờ bản đồ số 50, diện tích 45,4m² tại địa chỉ: 500 đường 2/4, tổ 10 T, phường V, Tp. Nha Trang. Toàn bộ thửa đất thuộc quy hoạch đất ở đô thị. Bà Phạm Lệ Th phải thanh toán lại cho ông Trần Mậu P số tiền là 118.401.360 đồng.

Bà Phạm Lệ Th có trách nhiệm liên hệ với Cơ quan có thẩm quyền tiến hành các thủ tục xác lập quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trần Kim H, ông Lê Đình Kh + ông Lê Quốc S (người hưởng thừa kế của bà Trần Thị Kim Ng), ông Trần A L, bà Trần Kim H, ông Trần Mậu T mỗi người phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 11.840.136 đồng.

Miễn toàn bộ án phí DSST cho bà Phạm Lệ Th, ông Trần Văn H, ông Trần Mậu P là người cao tuổi.

Hoàn lại cho bà Trần Kim H số tiền 1.562.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2016/0016528 ngày 14/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang.

Quy định chung: Kể từ ngày bà Trần Kim H, ông Lê Đình Kh và ông Lê Quốc S, ông Trần A L, bà Trần Kim H, ông Trần Mậu T, ông Trần Văn H, ông Trần Mậu P có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền

trên, hàng tháng bà Phạm Lệ Th còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3/ Quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn, bị đơn, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có mặt biết, được quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Kh Hòa xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP Nha Trang;
- Chi cục THADS TP. Nha Trang;
- TAND tỉnh Kh Hòa;
- Lưu:
 - + Án văn;
 - + Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nam Hoa